

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HSST
Ngày 15/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lộc Trang; bà Đinh Thị Mỹ
- **Thư ký phiên toà:** Ông Cao Văn Thuận – Thư ký Toà án nhân dân huyện B;
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà:** Ông Trần Thanh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26a/2019/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn Th. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19/4/1979 tại Bắc Kạn Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn H (đã chết) và bà Lương Thị L; có vợ là Luân Thị B và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2006 bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 25/12/2010 chấp hành xong hình phạt.

- Bị bắt giam, giữ từ ngày 14/02/2019 cho đến nay – có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Luân Thị B – sinh năm 1978; Dương Minh H – sinh năm 1998 đều trú tại thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - đều vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Hoàng Văn L; Nông Văn Q; Hoàng Văn Đ – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: hồi 16.40 phút ngày 14/02 2019 Công an huyện B phối hợp với Công an xã H tuần tra kiểm soát tại đường liên xã H - L phát hiện đối tượng nam giới mặc áo khoác màu xanh đen, quần màu xám đang điều khiển

xe mô tô BKS 97B1 – 424.51 đi theo hướng xã H đi xã L thuộc địa phận thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra thì đối tượng trên thả từ tay phải xuống đất cạnh lề đường 01 gói nhỏ màu trắng, tổ công tác đã kịp thời khống chế, đối tượng trình bày họ tên là Dương Văn Th, sinh năm 1979 trú tại thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tiến hành kiểm tra đối với gói nhỏ mà Th đã thả xuống đất, cụ thể: 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng bột và dạng cục nghi là ma túy (heroin), tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy. Kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy (heroin), gói nhỏ trên được gói lại như lúc ban đầu, niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”. Tiến hành kiểm tra người Dương Văn Th, phát hiện và thu giữ:

- Tại túi quần đằng trước bên trái có: + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu tím than đã qua sử dụng, tiến hành tắt nguồn điện thoại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”

- + 06 (sáu) mảnh giấy hình chữ nhật được cắt gọn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Tổ công tác đã yêu cầu Dương Văn Th ký vào từng mảnh giấy trên và niêm phong 06 mảnh giấy trong phong bì ký hiệu “T3”.

- Tại túi áo trước ngực bên trái có 01 chiếc ví màu nâu bên trong có: + Số tiền 14.840.000đ (*mười bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*) gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Số tiền trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T2”

- + 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn Th

- + 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang BKS 97B1 – 424.51

- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waves màu đen, xám mang BKS 97B1 – 424.51.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở và các công trình phụ cận của Dương Văn Th tại thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả, không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “T” có khối lượng là 0,133g (*không phải một ba ba gam*). Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu “T4” để gửi giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T5”.

Tại kết luận giám định số 41/KTHS – MT ngày 25/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “T4” gửi giám định là ma túy, loại heroin, có khối lượng là 0,133g (*không phải một ba ba gam*).

Quá trình điều tra, Dương Văn Th khai nhận: Khoảng 15.30 phút ngày 14/02/2019 Th điều khiển xe mô tô BKS 97B1 – 424.51 đi xuống khu vực thành phố B, tỉnh Bắc Kạn mục đích tìm mua ma túy về để bản thân sử dụng và kiếm lời. Tại khu vực đường 27 thuộc phường H, thành phố B, Th hỏi và mua được 01 gói nhỏ ma túy số tiền là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) với một người đàn ông lạ mặt. Sau đó Th cầm gói ma túy vừa mua được bằng tay phải và điều khiển xe mô tô đi về nhà theo đường liên xã H – L, khi đến khu vực thôn C, xã

H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Ngoài việc tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân, Dương Văn Th còn khai nhận được bán trái phép chất ma túy cho những người khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 16h00 ngày 03/02/2019 Th đang ở nhà thì Nông Văn Q sinh năm 1988 trú tại thôn B, xã L gọi điện thoại hỏi mua ma túy với số tiền 400.000đ, Th đồng ý và hẹn gặp Q ở khu vực đồi thuộc thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó Th đi xe mô tô đến nơi đã hẹn, đến nơi Th gặp Q cùng Hoàng Văn Đ, sinh năm 1995 trú tại thôn N, xã L đang đứng đợi. Tại đây Q đưa cho Th 400.000đ, Th cầm tiền và bán cho Q 01 gói ma túy bên trong có 02 gói nhỏ ma túy, sau đó Th không biết Q, Đ đi đâu. Đối với số tiền 400.000đ Q dùng để mua ma túy với Th là tiền của Đ đưa cho Q mua ma túy về cùng sử dụng, trong lúc Th bán ma túy cho Q thì có Đ chứng kiến. Việc Đ đưa tiền cho Q để mua ma túy Th không biết và khẳng định chỉ nhận tiền với Q và bán ma túy cho Q.

Về nguồn gốc số ma túy có để bán cho Q, Th khai nhận mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên địa chỉ ở đâu tại khu vực đường 27 thuộc phường H, thành phố B vào khoảng 14h00 ngày 03/02/2019.

Lần 2: Khoảng 15.00 ngày 13/02/2019 Th đang ở nhà thì có Hoàng Văn L sinh năm 1990 trú tại thôn N, xã L gọi điện hỏi mua ma túy với số tiền 100.000đ, Th đồng ý và hẹn gặp L ở đường liên thôn thuộc thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, sau đó Th đi vào điểm hẹn, khi đến nơi thấy L cùng Q đang đứng đợi. Tại đây L đưa cho Th số tiền 100.000đ, Th cầm tiền và bán cho L 01 gói ma túy rồi L, Q đi đâu Th không biết. Q là người nghiện ma túy được L rủ đi cùng để sử dụng ma túy. Trong lúc Th bán ma túy cho L thì Q chứng kiến, Th khẳng định lần này chỉ bán ma túy cho L.

Về nguồn gốc số ma túy có để bán cho L, Th khai nhận mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên địa chỉ ở đâu tại khu vực đường 27 thuộc phường H, thành phố B vào khoảng 14h00 ngày 13/02/2019.

Tại bản cáo trạng số 24/ CT – VKS – BT ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Dương Văn Th về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 4 năm 6 tháng – 5 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2019.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTH; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Về xử lý vật chứng và án phí, bị cáo thi hành theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Dương Văn Th mắc nghiện chất ma túy nên đã nhiều lần xuống thành phố B mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Từ ngày 03/02/2019 đến ngày bị phát hiện Th đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn Q, Hoàng Văn L thu lời bất chính tổng số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Dương Văn Th về tội: Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng. Đã thành khẩn khai báo trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà và tự khai ra hành vi bán trái phép ma túy trước đó - được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ “Tự thú”, “Thành khẩn khai báo” qui định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS

[4]. Trong vụ án có Nông Văn Q, Hoàng Văn L, Hoàng Văn Đ mua ma túy với Dương Văn Th để sử dụng, hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đã xử lý bằng biện pháp khác. Đối với người đàn ông lạ mặt bán trái phép chất ma túy cho Thu tại khu vực đường 27 phường H, thành phố B, do Th không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: - 01 phong bì được niêm phong ký hiệu T41 của cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có 01 phong bì ký hiệu “T4” có chứa mẫu chất bột còn lại 0,110 gam; 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu “T5”, bên trong có

chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”; 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu “T3”, bên trong có chứa 06 mảnh giấy hình chữ nhật được cắt gọn, một mặt màu trắng một mặt màu vàng có chữ ký của Dương Văn Th; 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu “T – T2” đã dùng để đựng số tiền 840.000đ. Tất cả đều không có giá trị sử dụng – tịch thu tiêu huỷ.

- 01 ví màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn Th – tất cả trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu tím than màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại số 0336055623, bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy – tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước.

Khi vụ án bị phát hiện, cơ quan điều tra tạm giữ: + 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waves màu đen xám BKS 97B1 – 424.51 cùng 01 đăng ký của xe mang tên Luân Thị B, qua xác minh làm rõ chiếc xe thuộc quyền sở hữu của hợp pháp của bà B, (vợ của bị cáo). Bà B không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội.

+ Số tiền 14.840.000 (*mười bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*); qua điều tra làm rõ trong đó có 14.000.000 là tiền của Dương Minh H (con trai bị cáo) không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy tờ xe và số tiền 14.000.000 (*mười bốn triệu*) cho các chủ sở hữu hợp pháp theo các Quyết định xử lý vật chứng ngày 24/4/2019 và ngày 23/5/2019. Bà B và anh H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét .Còn số tiền 840.000đ (*tám trăm bốn mươi nghìn đồng*) là tiền của bị cáo do lao động mà có – tạm giữ để thi hành án.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 500.000đ thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

[6]. Hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng thu nhập thấp, bản thân không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[7]. Về án phí: Bị có không thuộc hộ nghèo, cận nghèo ...nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Th phạm tội: **Mua bán trái phép chất ma túy.**

- áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54/BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Th 05 (*năm*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2019.

* **Vật chứng**: áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T41 của cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có 01

phong bì ký hiệu “T4” có chứa mẫu chất bột còn lại 0,110 gam; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T5” bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T3” bên trong có chứa 06 mảnh giấy hình chữ nhật được cắt gọn, một mặt màu trắng một mặt màu vàng có chữ ký của Dương Văn Th; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T – T2” đã dùng để đựng số tiền 840.000đ.

- Trả lại bị cáo 01 ví màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn Th.

- Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu tím than màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại số 0336055623.

- Tạm giữ số tiền 840.000đ (*tám trăm bốn mươi nghìn đồng*) của bị cáo để thi hành án. Tất cả vật chứng tình trạng, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Kho bạc Nhà nước – chi cục thi hành án dân sự huyện B.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) thu lời bắt chính để sung công quỹ Nhà nước.

*** án phí:** áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo chịu 200.000 (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Triệu Thị Huyền